

Số: 99/2020/QĐST-HNGĐ

Đống Đa, ngày 25 tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
-----o0o-----

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 779/2020/TLST - HNGĐ ngày 01/10/2020 về việc Tranh chấp ly hôn, giữa:

Nguyên đơn: **Anh Lê Văn T**, sinh năm 1987; Hộ khẩu thường trú: P411, I17 tập thể Nam Thành Công, phường Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội.

Bị đơn: **Chị Nguyễn Thị Th**, sinh năm 1989; Hộ khẩu thường trú: P411, I17 tập thể Nam Thành Công, phường Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lê Văn T và chị Nguyễn Thị Th.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Con chung:** Xác nhận anh Lê Văn T và chị Nguyễn Thị Th có 01 con chung là Lê Gia H (giới tính: nam), sinh ngày 28/10/2015; Giao con chung cho anh Lê Văn T trực tiếp nuôi dưỡng; chị Nguyễn Thị Th cấp dưỡng nuôi con con chung 2.000.000 đồng/tháng (hai triệu đồng/tháng); Việc cấp dưỡng nuôi con chung được thực hiện từ tháng 12/2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Chị Nguyễn Thị Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- **Tài sản chung** (động sản và bất động sản): Anh Lê Văn T và chị Nguyễn Thị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

- **Nợ chung:** anh Lê Văn T và chị Nguyễn Thị Th đều xác nhận không có nợ chung và đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

- **Án phí:** Ghi nhận sự tự nguyện của anh Lê Văn T, chị Nguyễn Thị Th để anh Lê Văn T chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí ly hôn và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014837 ngày 30/9/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- UBND nơi đã đăng ký kết hôn;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Quản Văn Tiến

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí)